

Số: 16 /2024/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 02 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 92/TTr-STP ngày 24 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và bãi bỏ Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2019 của

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; P.NC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, NC.



Trần Tuệ Hiến

QUY CHẾ**Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 16 /2024/QĐ-UBND
ngày 02 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành tỉnh.
- Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Việc phối hợp trong công tác bồi thường nhà nước được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và không ảnh hưởng tới hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan.
- Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời; phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong quá trình phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Điều 4. Nội dung phối hợp

- Phối hợp trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định khoản 3 Điều 73 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, trừ các nội dung quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều này.
- Phối hợp trong công tác xác minh thiệt hại, thương lượng, chi trả tiền bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả và công tác khác trong giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước.

3. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp trong thực hiện báo cáo, thống kê, cung cấp thông tin trong công tác bồi thường nhà nước.

Điều 5. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ, tổng kết.

3. Tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra, thanh tra, điều tra, khảo sát.

4. Các hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 6. Phối hợp trong thực hiện quản lý nhà nước về bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho đội ngũ công chức, lãnh đạo phụ trách công tác bồi thường nhà nước.

b) Hướng dẫn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

c) Xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường khi có yêu cầu; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước.

g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm về việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý theo quy định.

h) Kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường.

i) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp không ra quyết định hủy khi có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan được tổ chức theo ngành dọc trung ương đóng trên địa bàn

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương; các cơ quan chủ động xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch công tác bồi thường nhà nước.

b) Cử công chức, viên chức tham mưu thực hiện công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước do Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền khác tổ chức.

c) Đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ trong công tác bồi thường nhà nước theo quy định.

d) Thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

đ) Chỉ đạo cơ quan trực thuộc, cơ quan cấp dưới thực hiện giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, các kiến nghị, yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Giao Trưởng Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

Điều 7. Phối hợp xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường

1. Cơ quan giải quyết bồi thường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện xác minh thiệt hại và tổ chức thương lượng việc bồi thường thiệt hại theo quy định.

2. Sở Tư pháp, Sở Tài chính có trách nhiệm cử đại diện tham gia vào việc xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm cử đại diện tham gia thương lượng đối với tất cả các vụ việc yêu cầu bồi thường thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan giải quyết bồi thường trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp với cơ quan giải quyết bồi thường trong việc xác minh thiệt hại; tham gia thương lượng bồi thường theo đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

Điều 8. Phối hợp chi trả tiền bồi thường

1. Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí chi trả bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 9. Phối hợp xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại

1. Cơ quan đã chi trả tiền bồi thường có trách nhiệm thành lập Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả, thực hiện phương thức làm việc của Hội đồng theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp nắm bắt thông tin vụ việc, cử đại diện tham gia Hội đồng đúng thành phần và trình bày ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng.

Điều 10. Phối hợp gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản sau: Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường; thông báo thụ lý hồ sơ; thông báo không thụ lý hồ sơ; văn bản cử người giải quyết bồi thường; quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường; quyết định hoãn giải quyết bồi thường; quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường; quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường; quyết định hoàn trả.

Điều 11. Phối hợp kiểm tra, thanh tra công tác bồi thường nhà nước

1. Hằng năm, Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực bồi thường nhà nước, Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo đúng quy định.

3. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Báo cáo, thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp, cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm và gửi Sở Tư pháp tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các Phòng Nghiệp vụ, cơ quan Công an địa phương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an ninh, trật tự cho buổi trực tiếp xin lỗi và cải chính công khai theo đề nghị của cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.

4. Tòa án nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện gửi các bản án có nội dung giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước cho Sở Tư pháp ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành.

5. Sở Tài chính đảm bảo kinh phí bồi thường nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; cấp phát kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định tại Điều 62, Điều 63 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Đồng thời, lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được bảo đảm kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo cơ quan bảo hiểm xã hội đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước; tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên chủ động triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước trong phạm vi quản lý địa phương.

b) Thực hiện công tác giải quyết bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả theo quy định.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan thuộc Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đặt tại tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

2. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế để phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương./.